

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa kỹ thuật AutoCAD 2D - MH1101077

Mã lớp học phần: 25211MH110107701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

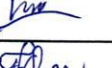
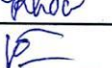
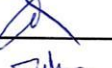
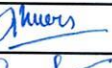
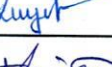
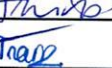
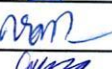
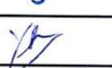
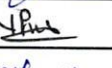
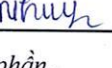
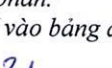
Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1		6,5	Sáu, năm	
2	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1		5,0	Năm	
3	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006	C26TK1		8,0	Tám	
4	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1		8,0	Tám	
5	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1		6,0	Sáu	
6	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1		5,0	Năm	
7	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1		6,5	Sáu, năm	
8	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1		7,5	Bảy, năm	
9	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1		7,0	Bảy	
10	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	C26TK1		6,5	Sáu, năm	
11	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	C26TK1		8,0	Tám	
12	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1		7,5	Bảy, năm	
13	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	C26TK1		8,0	Tám	
14	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		7,5	Bảy, năm	
15	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1		7,0	Bảy	
16	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1		8,0	Tám	
17	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1		7,0	Bảy	
18	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1		9,0	chín	
19	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1		9,0	chín	
20	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1		9,0	chín	
21	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004	C26TK1		8,0	Tám	
22	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1		7,5	Bảy, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

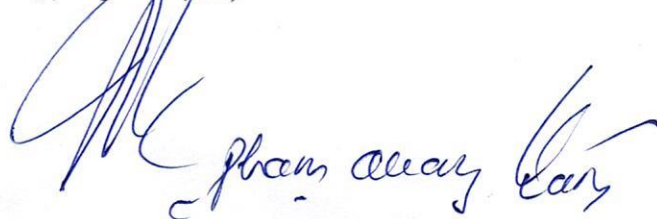
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 01 Số bài thi: 21 / 21

Ngày: 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Ngày: 12 tháng 4 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa kỹ thuật AutoCAD 2D - MH1101077

Mã lớp học phần: 25211MH110107701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
2	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	
3	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	/	/	
4	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, năm	
5	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, năm	
6	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	
7	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
8	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
9	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, năm	
10	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
11	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, năm	
12	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
13	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
14	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, năm	
15	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
16	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, năm	
17	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
18	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, năm	
19	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
20	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, năm	
21	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004	C26TK1	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
22	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 1 Số bài thi: 21 / 1 / 21.Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Duy LoanNgày 16 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa kỹ thuật AutoCAD 2D - MH1101077

Mã lớp học phần: 25211MH110107701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, Năm	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, năm	
12	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
13	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
16	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 0. Số bài thi: 16 / 16.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Đức Cường

Ngày 30 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa kỹ thuật AutoCAD 2D - MH1101077

Mã lớp học phần: 25211MH110107701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>8,5</u>	<u>Sáu</u>	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>6,5</u>	<u>Sáu, năm</u>	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>8,5</u>	<u>Tám, Năm</u>	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>6,0</u>	<u>Sáu</u>	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>6,5</u>	<u>Sáu, Năm</u>	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>6,0</u>	<u>Sáu</u>	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>8,5</u>	<u>Tám, Năm</u>	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>5,0</u>	<u>Năm</u>	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>6,0</u>	<u>Sáu</u>	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>6,0</u>	<u>Sáu</u>	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>9,0</u>	<u>Chín</u>	
12	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>6,0</u>	<u>Sáu</u>	
13	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>6,5</u>	<u>Sáu, năm</u>	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>6,0</u>	<u>Sáu</u>	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>6,0</u>	<u>Sáu</u>	
16	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2	<u>[Signature]</u>	<u>6,0</u>	<u>Sáu</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày: 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Duy Cường

Ngày: 30 tháng 4 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa kỹ thuật AutoCAD 2D - MH1101077

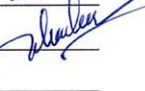
Giám thị 1: Phạm Quang Sáng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110107701

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006			2,5	Hai, năm	C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006			6,0	Sáu, không	C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006			3,5	Ba, năm	C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005					C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006			6,5	Sáu, năm	C26TK2	
6	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006			6,5	Sáu, năm	C26TK1	
7	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005			7,5	Bảy, năm	C26TK1	
8	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006			5,0	Năm, không	C26TK2	
9	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006			4,5	Bốn, năm	C26TK2	
10	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006					C26TK1	
11	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006			7,5	Bảy, năm	C26TK2	
12	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003			8,0	Tám, không	C26TK1	
13	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006			8,0	Tám	C26TK1	
14	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006			6,5	Sáu, năm	C26TK2	
15	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006			6,5	Sáu, năm	C26TK1	
16	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005			6,5	Sáu, năm	C26TK2	
17	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006			5,5	Năm, năm	C26TK2	
18	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006					C26TK2	
19	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006			8,5	Tám, năm	C26TK2	
20	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006			5,5	Năm, năm	C26TK1	
21	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006			7,0	Bảy, không	C26TK1	
22	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006			5,0	Năm, không	C26TK1	
23	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005			5,0	Năm, không	C26TK2	
24	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006			7,0	Bảy, không	C26TK2	
25	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005			2,0	Hai, không	C26TK2	
26	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006			7,0	Bảy, không	C26TK1	
27	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006			6,0	Sáu, không	C26TK1	
28	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005			5,5	Năm, năm	C26TK2	
29	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006			7,0	Bảy, không	C26TK1	
30	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005			5,0	Năm, không	C26TK2	
31	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006			6,0	Sáu, không	C26TK1	
32	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006			4,0	Bốn, không	C26TK1	
33	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006			7,5	Bảy, năm	C26TK1	
34	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006			9,0	Chín, không	C26TK1	
35	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006			7,5	Bảy, năm	C26TK1	
36	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004					C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
37	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	nhuyn		4,0	Bốn, rưỡi	C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

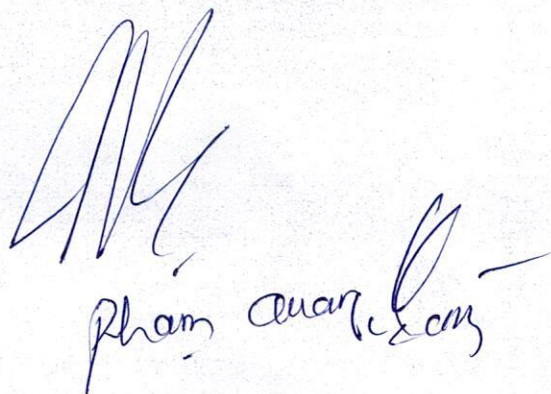
Tổng số sinh viên dự thi: 33 vắng thi: 04 Số bài thi/Số tờ: 33 / 33

Số sinh viên đạt: 30 Tỷ lệ đạt: %

Ngày: 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

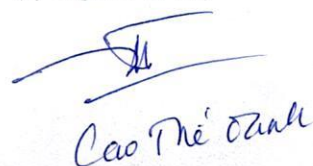
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Sơn

Ngày: 8 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Cao Thị Thanh

TRƯỜNG
PHÒNG
VĂN